

Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP PHÚ TÀI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: PHUTAICO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4100259236.
- Vốn điều lệ: 144.006.340.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 144.006.340.000 đồng
- Địa chỉ: 278 Nguyễn Thị Định, phường Nguyễn Văn Cừ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại: 056 3 847668/847078
- Số fax: 056 3 847246/847556
- Website: www.phutai.com.vn
- Mã cổ phiếu: PTB

2. Quá trình hình thành và phát triển

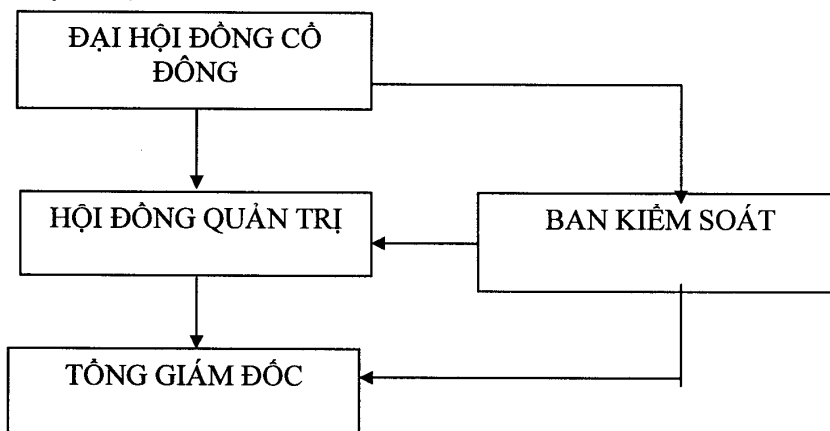
- Việc thành lập : Công ty cổ phần Phú Tài được chuyển đổi từ Công ty Phú Tài – Bộ Quốc phòng theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000054 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

- Niêm yết : Công ty được chấp thuận niêm yết theo quyết định số 67/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/05/2011 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh :*
 - Khai thác và chế biến đá Granie, đá Bazal, đá marble, đá nghiền sàng phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.
 - Sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm đồ gỗ nội – ngoại thất, hàng thủ công mỹ nghệ.
 - Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.
 - Kinh doanh thương mại xe ô tô và cung cấp các dịch vụ, phụ tùng chính hãng kèm theo.
- *Địa bàn kinh doanh:* Tỉnh Đồng Nai; Tỉnh Bình Định; TP. Đà Nẵng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
 - Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị : Gồm 01 chủ tịch và 06 thành viên
- + Ban kiểm soát : Gồm 01 trưởng ban và 2 thành viên
- + Ban giám đốc: Gồm 01 Tổng giám đốc và 3 Phó tổng giám đốc
- + Các phòng ban :
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Nhân sự - Hành chính
- + Các đơn vị trực thuộc:

Tên Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh các sản phẩm gỗ
Chi nhánh tại Đồng Nai	Đồng Nai	SX, kinh doanh các sản phẩm gỗ
Chi nhánh tại Khánh Hòa	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Khai thác, chế biến đá
Chi nhánh tại Đắk Nông	ĐăkR'láp, Đắk Nông	Khai thác, chế biến đá
Xí Nghiệp Thăng Lợi	Tuy Phước, Bình Định	SX, kinh doanh các sản phẩm gỗ
Xí Nghiệp 380	Thành phố Quy Nhơn	SX, kinh doanh các sản phẩm đá
Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	Mua bán, sửa chữa xe ô tô
Xí nghiệp Toyota Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn	Mua bán, sửa chữa xe ô tô
Xí nghiệp sản xuất VLXD đá Nhơn Hòa	An Nhơn, Bình Định	Khai thác, chế biến đá
Cửa hàng giới thiệu và tiếp thị đá Granite	Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng trưng bày và bán sản phẩm đá
Cửa hàng giới thiệu và tiếp thị đá Granite	Hà Nội	Phòng trưng bày và bán sản phẩm đá
Nhà máy chế biến đá Đồng Nai	KCN Nhơn Trạch II - Đồng Nai	Chế biến kinh doanh đá

- Các công ty con:

*** Tên công ty con : Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên**

Địa chỉ : 172 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú Yên

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 15.000.700.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 9.620.700.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 50.65%.

*** Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt**

Địa chỉ: tổ 8, KV 4, phường Trần Quang Diệu – Quy Nhơn – Bình Định

Ngành nghề kinh doanh: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con: 3.700.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

*** Tên công ty con: Công ty cổ phần đá Universal**

Địa chỉ: 120/2 Trần Huy Liệu, P. 15, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, cung cấp lắp đặt các sản phẩm đá ốp lát; Xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông; Tư vấn, thiết kế xây dựng công trình.

Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 60%

5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững.

- Bảo toàn và nâng cao giá trị của Công ty, bảo đảm quyền lợi đối với cổ đông, ổn định việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực sẵn có.

Mục tiêu chủ yếu năm 2016 dự kiến như sau :

Giá trị sản xuất	:	1.762.667 triệu đồng
Doanh thu	:	3.531.220 triệu đồng
Khấu hao tài sản cố định	:	100.962 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	245.000 triệu đồng
Tiền lương bình quân	:	5.981 nghìn đồng
Đầu tư XDCB	:	207.500 triệu đồng
Tỷ lệ chi trả cổ tức	:	≥ 20%

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Thường xuyên cải tiến, nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định, bền vững.

* Ngành chế biến khai thác đá: Đầu tư cho ngành đá để phát triển đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng phân xưởng chế biến đá Marble tại nhà máy Quy Nhơn; Dự kiến xây dựng thêm một nhà máy chế biến đá Granite ở tại Bình Định; Đầu tư nhà máy chế biến đá Granite, Marble gần thị trường tiêu thụ tại các tỉnh phía Bắc; Đầu tư mở rộng giai đoạn II nhà máy chế biến đá ốp lát tại Đồng Nai. Chú trọng mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu khai thác, khai thác có hiệu quả công suất các nhà máy mới đầu tư. Đẩy mạnh hoạt động khai thác mỏ đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất. Phấn đấu trở thành ngành có năng lực cạnh tranh thuộc топ đầu của Việt Nam.

* Ngành chế biến đồ gỗ: Đầu tư công tác thị trường, công nghệ SX máy móc thiết bị, nguồn nhân lực, phương pháp quản trị kinh doanh tiên tiến... để đẩy nhanh tốc độ khai thác hiệu quả các dự án hàng nội thất ở nhà máy xí nghiệp Thăng Lợi.

Phấn đấu năm 2016 doanh số xuất khẩu SP gỗ của công ty tuộc tốp đầu của tỉnh Bình Định, năm 2017 đạt tốp đầu về doanh số và hiệu quả.

* Kinh doanh, dịch vụ xe Toyota: Tận dụng tối đa các yếu tố thuận lợi của thị trường để tăng quy mô và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Công tác phát triển thị phần đảm bảo đạt yêu cầu TMV đề ra. Phát triển cơ sở mới của ngành kinh doanh dịch vụ ô tô, chủ động chọn đối tác liên doanh nước ngoài và kết hợp lợi thế của các bên để cùng phát triển ngành kinh doanh dịch vụ ô tô du lịch, trước mắt ở khu vực Duyên hải miền Trung thị phần từ tỉnh Quảng Trị đến tỉnh Phú Yên.

*Tận dụng các điều kiện thuận lợi để khai thác, sử dụng nguồn lực và lợi thế sẵn có để hợp tác đầu tư với các đối tác, thực hiện các dự án mua bán sáp nhập để nhanh chóng tăng quy mô kinh doanh và hiệu quả của công ty.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Quan tâm đúng mức công tác môi trường, an toàn lao động, an toàn giao thông, tăng cường biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn con người và tài sản trong quá trình sản xuất kinh doanh.

6. Các rủi ro:

- Tình hình kinh tế - chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, xung đột, khủng bố xảy ra ở nhiều khu vực trên thế giới. Kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư kinh doanh.

- Thị trường tài chính tiền tệ thế giới nhiều biến động khó lường do việc Trung Quốc liên tiếp phá giá đồng nhân dân tệ cùng với diễn biến tăng giá của đồng đô la Mỹ gây áp lực phá giá các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới, năm 2015 VND mất giá 5% so với đồng đô la Mỹ, tác động không thuận lợi đến hoạt động SXKD.

- Rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, bão lụt... đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động SXKD của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước năm 2015, sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ. Thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu vẫn được duy trì và mở rộng.

Cơ cấu sản phẩm, tỷ trọng sản phẩm thương mại và dịch vụ:

Ngành nghề, SP	Tỷ trọng năm trước	Tỷ trọng năm nay	So sánh tuyệt đối
Sản phẩm đá	25%	27.12%	2.12%
Sản phẩm gỗ	20%	18.27%	-1.73%
Xe Toyota	45.28%	43.32%	-1.96%
Dịch vụ sửa chữa xe	3.49%	3.06%	-0.43%
Gỗ thương mại	6.08%	7.85%	1.77%
TMDV khác	0,15%	0.38	0.23%

Đầu tư tài chính trong năm (theo giá trị thực tế):

Đầu tư tài chính ngắn hạn : 25.450.000.000 đ, trong đó: chứng khoán kinh doanh: 450.000.000 đ và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng) : 25.000.000.000 đ.

Mở rộng tiếp cận thị trường mới : Trong năm, Công ty tiếp tục tham gia các chương trình triển lãm trong nước và quốc tế dành cho sản phẩm đá và gỗ tại Trung Quốc, Ý

-Một số chỉ tiêu chủ yếu :

Bằng sự nỗ lực không ngừng, phát huy tốt những yếu tố thuận lợi và nguồn lực sẵn có để khắc phục được các khó khăn khách quan phát sinh, Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. **Số liệu chỉ tiêu thực hiện theo báo cáo tài chính hợp nhất đến 31/12/2015 đã được kiểm toán như sau :**

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh với KH
Giá trị sản xuất	1.300.000.000.000	1.437.892.342.588	110%
Tổng doanh thu	2.650.000.000.000	3.064.015.124.397	116%
Lợi nhuận	140.000.000.000	235.535.910.424	168%
Khấu hao TSCĐ	71.410.000.000	95.118.524.121	133%
Lao động	2.684 người	2.838 người	106%
Thu nhập bình quân	5.757.000/ng/tháng	6.538.185/ng/tháng	114%

2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách ban điều hành:

a. Ban giám đốc :

-**Ông: Lê Vỹ**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1958

Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 120 Đường Nguyễn Thị Định –TP Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9.07% tương ứng 1.306.252 CP

-**Ông: Trần Thanh Cung**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1957

Nơi sinh: Tĩnh Sơn – Sơn Tĩnh – Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 262A Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Trung cấp lý luận chính trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4.27% tương ứng 615.051 CP

-Ông: Phan Quốc Hoài

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1967

Nơi sinh: Phố 10, Phan Đình Phùng – Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.84% tương ứng 264.702 CP

-Ông: Lê Văn Thảo

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1971

Nơi sinh: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 7.69% tương ứng 1.107.487 CP

b. Kế toán trưởng:

-Ông: Đoàn Minh Sơn

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/04/1971

Nơi sinh: Phường Bùi Thị Xuân – Quy Nhơn – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Thị Nại – Quy Nhơn – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.73% tương ứng 105.068 CP

- Những thay đổi trong ban điều hành: không thay đổi .

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a. Tổng số lao động : 2.838 người. Trong đó, quản lý các cấp : 382 người.

b. Chính sách đào tạo :

Đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực thay thế. Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, đãi ngộ để thu hút nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp có quyết tâm cao, kỷ luật nghiêm, sáng tạo trong quản lý điều hành, linh hoạt phù hợp với tình hình thay đổi nhanh của môi trường kinh doanh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2016, xây dựng công ty phát triển với tốc độ nhanh, bền vững.

c. Chính sách tiền lương :

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng

trường về thu nhập bình quân . . . Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

Có chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động.

d. Chính sách trợ cấp:

Công ty thực hiện đầy đủ chính sách trợ cấp theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm và các chế độ lao động khác có liên quan.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a. Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản đến 31/12/2015:

Trong năm công ty đã thực hiện đầu tư lớn cho các đơn vị để mở rộng quy mô SXKD. Các dự án chính đã hoàn thành trong năm:

- Dự án Nhà văn phòng xí nghiệp 380: 19.039.829.604 đ
- Dự án đầu tư mở rộng nhà máy chế biến gỗ tại Tuy Phước - Bình Định: 62.493.105.220 đ.
- Dự án nhà máy chế biến đá tại Đồng Nai: 48.493.210.581 đ

b. Công ty con:

* Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên như sau :

Tổng tài sản : 53.577.993.943 đồng
 Vốn chủ sở hữu : 29.987.365.938 đồng
 Vốn điều lệ : 20.500.980.000 đồng
 Tổng doanh thu : 97.431.415.479 đồng
 Lợi nhuận trước thuế : 26.694.710.690 đồng

* Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt như sau :

Tổng tài sản : 6.857.647.092 đồng
 Vốn chủ sở hữu : 2.969.046.768 đồng
 Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng
 Tổng doanh thu : 11.737.262.968 đồng
 Lợi nhuận trước thuế : -50.356.078 đồng

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính:

(ĐVT triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.090.946	1.241.448	114%
Doanh thu thuần	2.451.879	3.045.875	124%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	142.350	228.382	160%
Lợi nhuận khác	7.793	7.154	92%
Lợi nhuận trước thuế	150.143	235.536	157%
Lợi nhuận sau thuế	121.119	183.456	151%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	111.496	173.332	155%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	≥20%		

11/2/2016/11

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán Hệ số thanh toán ngắn hạn Hệ số thanh toán nhanh	108% 62%	114% 63%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn Hệ số Nợ/Tổng tài sản Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	68% 205%	58% 144%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động Vòng quay hàng tồn kho Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7vòng 2 lần	8vòng 2 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	5% 36% 11% 6%	6% 36% 14.8% 7.5%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 14.400.634

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 14.400.634

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của công ty: không có.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/02/2015

- Thông tin chủ yếu về cơ cấu cổ đông /thành viên góp vốn

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Loại cổ phần
I	Cổ đông trong nước		132.691.250.000	92.14 %	
1	Cổ đông là pháp nhân	16	3.596.680.000	2.50 %	Cp phổ thông
2	Cổ đông là cá nhân	728	129.094.570.000	89.64 %	Cp phổ thông
II	Cổ đông nước ngoài		11.315.090.000	7.86 %	
1	Cổ đông là pháp nhân.	21	1.900.260.000	1.32 %	Cp phổ thông
2	Cổ đông là cá nhân	14	9.414.830.000	6.54%	Cp phổ thông
	Tổng cộng	779	144.006.340.000	100%	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn

11/11/2015

S T T	Tên cổ đông/ năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số CP sở hữu đầu năm	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu hiện tại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Văn Thảo Sinh 10/10/1971	TT Điều Trì - Tuy Phước - Bình Định	TV HĐQT kiêm Phó TGD	922.907	7,69%	1.107.487	7,69%
2	Lê Vỹ Sinh: 20/12/1958	Đường Nguyễn Lữ – Quy Nhơn	CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.088.544	9,07%	1.306.252	9,07%
3	Lê Văn Lộc Sinh: 29/12/1973	Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 – Q.11 – TP.HCM.	TV HĐQT	678.122	5,65%	813.746	5,65%
4	Nguyễn Sỹ Hòe Sinh: 02/09/1970	102 Vũ Bảo – Quy Nhơn – Bình Định	TV HĐQT	655.952	5,47%	787.142	5,47%
	Cộng				27.88 %		27.88 %

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài :

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm : 120.006.460.000 đ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối năm: 144.006.340.000 đ

Tăng 23.999.880.000 đ, do trả cổ tức bằng cổ phiếu.

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* không có

e. Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :*

- *Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau :*

(ĐVT : Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện	So sánh với cùng kỳ		So sánh với KH	
		Tuyệt đối	Tương đối	Tuyệt đối	Tương đối
Gía trị sản xuất	1.437.892	226.297	119%	137.892	111%
Tổng doanh thu	3.064.015	598.474	124%	414.015	116%
Lợi nhuận	235.536	85.393	157%	95.536	168%
Khấu hao TSCĐ	95.119	27.152	140%	23.709	133%
Lao động	2.838 người	346 người	114%	154 người	106%
Thu nhập bình quân	6,538/tr/th	0,964/tr/th	117%	0,781/tr/th	114%

Các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước ổn định: lãi suất vay vốn giảm, dễ tiếp cận nguồn vốn tín dụng, thị trường tiêu thụ xe ô tô tăng trưởng mạnh, thị trường bất động sản trong nước phục hồi, cả nước và tỉnh Bình Định có nhiều dự án phát triển hạ tầng giao thông và xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi về thị trường cho ngành kinh doanh ô tô và ngành đá của công ty.

Các nguồn lực liên tục được đầu tư, tích lũy qua các năm tạo điều kiện thuận lợi cho công ty mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả SXKD.

Kinh nghiệm quản trị điều hành, trách nhiệm, tính sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý và tay nghề của công nhân ngày càng được nâng cao.

Công ty đã có nhiều nỗ lực thực hiện các giải pháp quản trị điều hành SXKD, khắc phục khó khăn tận dụng tốt các yếu tố thuận lợi góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2015.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Các biện pháp kiểm soát :

Đổi mới công tác quản lý, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh một cách thường xuyên.

Ban kiểm soát thực hiện tốt vai trò chức năng, kết hợp cùng với các bộ phận quản lý chuyên môn của công ty tiến hành kiểm tra các mặt hoạt động SXKD, tình hình chấp hành pháp luật, nghị quyết Đại hội cổ đông 2015 đề ra.

Các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình quản lý chi phí sản xuất được cải tiến khoa học hơn, phù hợp với quy mô sản xuất.

Phân định quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng bộ phận sản xuất. Tăng cường tối đa khả năng phát hiện và điều chỉnh kịp thời lỗi sản phẩm.

Các hệ thống, quy trình giảm thiểu tác động đến môi trường doanh nghiệp và môi trường xã hội đối với các ngành nghề sản xuất thuộc đối tượng pháp luật quy định được đảm bảo. Quan tâm đúng mức công tác an toàn lao động, an toàn giao thông, thực hiện công tác phòng chống cháy, an toàn trong quản lý sử dụng vật liệu nổ.

Duy trì, cải tiến, đánh giá việc áp dụng thực tiễn các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, COC, FSC.

+Thành tích :

Bộ Thương mại công nhận là doanh nghiệp có thành tích xuất khẩu uy tín năm 2015.

Tổng cục thuế tặng giấy khen vì thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn năm 2015 là 814.828 triệu đồng, bằng 108% so với cùng kỳ, chiếm 66% tổng tài sản.

Hàng tồn kho năm 2015 là 366.694 triệu đồng, bằng 113% so với cùng kỳ, chiếm 30% tài sản ngắn hạn. Giá trị hàng tồn kho tăng do tính chất thời điểm, thời vụ của sản phẩm.

Nợ phải thu ngắn hạn năm 2015 là 237.047 triệu đồng, bằng 86% so với cùng kỳ, chiếm 19% tài sản ngắn hạn. Nợ phải thu là các khoản nợ chưa đến kỳ hạn thanh toán và không có nợ được gia hạn.

Tài sản dài hạn năm 2015 là 426.620 triệu đồng, bằng 128% so với cùng kỳ, chiếm 34% tổng tài sản.

b. Tình hình nợ phải trả:

==
10
7
1
==

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả năm 2015 là 723.955 triệu đồng, bằng 98% so với cùng kỳ, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào hoặc gia hạn nợ. Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn là 713.644 triệu đồng, bằng 102% so với cùng kỳ, chiếm 99% nợ phải trả.

+ Nợ dài hạn là 10.311 triệu đồng, bằng 28% so với cùng kỳ, chiếm 1% nợ phải trả.

- Phân tích nợ xấu phải trả: Công ty không có nợ xấu phải trả

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý là những nhiệm vụ thường xuyên của Công ty:

- Cải tiến công tác quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tăng tiền lương, thu nhập, giải quyết tốt các chính sách về lao động.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thưởng, các định mức kinh tế kỹ thuật, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế điều hành sản xuất . . .

- Công tác tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp bố trí nhân lực các cấp phù hợp với nhu cầu quản lý, với điều kiện SXKD.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Thống nhất với ý kiến đơn vị kiểm toán độc lập.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

1. Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Công ty cùng với các đơn vị thành viên có sự chuẩn bị tốt và quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015. Sử dụng tốt các nguồn lực, tận dụng các cơ hội kinh doanh, điều hành nhiệm vụ SXKD phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh, kịp thời thực hiện các giải pháp tài chính, vay vốn với chi phí thấp để giảm chi phí tăng quy mô và hiệu quả SXKD. Tích cực triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển, và phát triển sản phẩm mới, mở rộng quy mô sản xuất.

-Việc công ty tiếp tục xuất khẩu sản phẩm đá ốp lát vào thị trường Thổ Nhĩ Kỳ và không bị áp thuế chống bán phá giá đã chứng tỏ năng lực, khả năng của công ty trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Công ty đã có nhiều nỗ lực thực hiện các giải pháp quản trị điều hành SXKD, khắc phục khó khăn tận dụng các yếu tố thuận lợi góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2015 và có tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ.

*** Những tồn tại và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD:**

- Một số yêu cầu, mục tiêu đổi mới trong quản trị điều hành đã đạt được những tiến bộ đáng khích lệ nhưng vẫn cần có sự cải thiện ở mức cao hơn, đặc biệt là quá trình hội nhập sẽ đặt ra nhiều thách thức trong thời gian tới.

- Các sản phẩm của công ty phải cạnh tranh gay gắt với sản phẩm của các doanh nghiệp cùng ngành trong nước và các sản phẩm nhập khẩu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty. Ban Tổng giám

đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, quản lý tài chính, bảo đảm hiệu quả kinh doanh, tuân thủ pháp luật và minh bạch trong công tác điều hành.

Kết quả giám sát trong năm 2015:

- Cùng với đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc công ty đã nêu trên, Tổng giám đốc công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; Thực hiện tốt các quy chế quản trị của công ty, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ quyền hạn vì mục đích cá nhân; Điều hành công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông giao; Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng quy định và chủ trương của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Xây dựng và phát triển thương hiệu Công ty, thương hiệu sản phẩm chủ lực của các đơn vị thành viên cùng với chính sách hỗ trợ mở rộng phát triển thị trường tiêu thụ.

Kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh, tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, ngành hàng để duy trì mục tiêu ổn định và tăng trưởng đã đề ra.

Tận dụng nguồn lực và lợi thế của công ty khi có điều kiện thuận lợi thực hiện các dự án mua bán sáp nhập, hợp tác đầu tư để nhanh chóng tăng quy mô và hiệu quả của công ty.

Đảm bảo vốn cho SXKD và đầu tư phát triển, khai thác nguồn vốn chi phí thấp. Cải tiến công tác quản lý SXKD, nâng cao công tác quản trị điều hành, tích cực thực hiện các giải pháp cải tiến quản lý tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chất lượng cao, đặt ra những mục tiêu SXKD có tính thách thức trong ngắn và dài hạn, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Tăng cường công tác quản trị công ty con. Áp dụng công nghệ, công cụ và phương pháp quản trị tiên tiến để nâng cao chất lượng công tác quản trị điều hành của công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT : Gồm 7 người :

Lê Vỹ - chủ tịch, kiêm tổng giám đốc

Trần Thanh Cung - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc

Phan Quốc Hoài - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc

Lê Văn Thảo - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc, kiêm giám đốc XN 380

Nguyễn Sỹ Hòe - ủy viên, kiêm giám đốc XN Thăng Lợi

Lê Văn Lộc - ủy viên, kiêm giám đốc Chi nhánh Đồng Nai

Nguyễn Đức Thắng - ủy viên HĐQT - thành viên độc lập

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Lê Vỹ - Tỷ lệ sở hữu 9,07%

Trần Thanh Cung - Tỷ lệ sở hữu 4,27%

Phan Quốc Hoài - Tỷ lệ sở hữu 1,84%

Lê Văn Thảo - Tỷ lệ sở hữu 7,69%

Nguyễn Sỹ Hòe - Tỷ lệ sở hữu 5,47%

Lê Văn Lộc - Tỷ lệ sở hữu 5,65%

11/2015/2015/1/2015

Nguyễn Đức Thắng - Tỷ lệ sở hữu 1.70%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: do tính chất tổ chức, công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo kịp thời ban hành các quyết định liên quan đến hoạt động SXKD và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty. Chỉ đạo Ban giám đốc phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát thường xuyên hoạt động SXKD và công tác xây dựng đơn vị, kịp thời chấn chỉnh những điểm không phù hợp. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc và Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2015.

Trong năm qua được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho người lao động và cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, dự kiến đợt phát hành sẽ hoàn tất trong quý 2 năm 2016. Việc phát hành cổ phiếu được thực hiện đúng chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời gian phát hành kéo dài so với dự kiến chủ yếu do nguyên nhân khách quan về việc thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

- Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch	8	100%	
2	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên	8	100%	
3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên	8	100%	
4	Ông Phan Văn Thảo	Thành viên	8	100%	
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên	8	100%	
6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên	8	100%	
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên	7	87%	Bận công tác khác

Các nghị quyết của HĐQT

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/BB-HĐQT	21/01/2015	Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2014 và triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2015
2	03/NQ-HĐQT	21/01/2015	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014 và triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2015
3	15/BB-HĐQT	20/03/2015	Thông qua các nội dung liên quan Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
4	16/BB-HĐQT	21/03/2015	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
5	17/NQ-HĐQT	21/03/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
6	29/NQ-HĐQT	18/04/2015	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD quý 1/2015 & triển khai nhiệm vụ SXKD quý 2/2015
7	41/QĐ-HĐQT	03/07/2015	Về việc góp vốn thành lập công ty con

8	43/NQ-HĐQT	18/07/2015	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm & triển khai nhiệm vụ SXKD 6 tháng cuối năm 2015
9	50/2015/PTB/NQ-HĐQT	29/09/2015	Về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
10	51/2015/PTB/NQ-HĐQT	29/09/2015	Về việc thông qua phương án phát hành hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng và nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu
11	54/NQ-HĐQT	17/10/2015	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015 & triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2016.
12	58/2015/NQ-HĐQT	28/10/2015	Về việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2015 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
13	67/NQ-ĐHĐCĐ-PTB	07/12/2015	Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14	68/2015/PTB/NQ-HĐQT	08/12/2015	Thông qua việc phân phối cổ phiếu trong trường hợp chào bán không huy động đủ số dự kiến

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 01

2. Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 người và không có thành viên độc lập

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban	0,34%
2	Ông Trương Công Hoàng	KS viên	0%
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	KS viên	0%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

TT	Thành viên HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1.305.351.535
2	Ông Trần Thanh Cung	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	763.265.684
3	Ông Phan Quốc Hoài	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	816.452.983
4	Ông Lê Văn Thảo	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	1.546.285.221
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Ủy viên HĐQT	629.921.134
6	Ông Lê Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	594.780.000
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Ủy viên HĐQT	284.580.000
8	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban Kiểm soát	232.308.000
9	Ông Trương Công Hoàng	Thành viên BKS	284.456.681
10	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên BKS	170.508.492

Theo kế hoạch đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, ngoài khoản tiền lương từ tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiền thưởng, thù lao hội đồng quản trị và BKS thì không phát sinh bất kỳ khoản lợi ích nào khác.

Trong số thành viên HĐQT, Ông Nguyễn Đức Thắng là thành viên độc lập, tổng các khoản thu nhập chỉ bao gồm thù lao HĐQT và tiền thưởng theo quy định.

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV.Ban kiểm soát	12.240	0.08			Bán
2	Ông Lê Văn Luận	Em thành viên HĐQT	7.381	0.06	20.857	0.14	Mua

c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* không có

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Công ty thực hiện đúng các yêu cầu về quản trị Công ty theo quy định pháp luật hiện hành cũng như Quy chế quản trị nội bộ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán:

" Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phú Tài tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan "

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bao gồm : Bảng cân đối kế toán ; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Các báo cáo tài chính riêng của công ty được công bố tại website :www.phutai.com.vn

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH

CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 PHÚ TÀI

M.S.D.N: A100259236-C.T.C.P
 T.P. QUỲ NHƠN-T. BÌNH ĐỊNH

LÊ VỸ